

Bản án số: 44 /2018/HSST
Ngày 28 - 7 -2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Huệ

2. Ông Hồ Đức Vĩ; chức vụ: Bí thư Đoàn thanh niên xã Quỳnh Đôi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Kiều, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Hồ Trọng D, sinh ngày 10/5/1995, tại Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm T, xã Th, huyện L, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn V và bà Hồ Thị Ph; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2017 đến 03/01/2018 cho bảo lãnh. Hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Nguyễn Văn Tr(tên gọi khác: Xộp), sinh ngày 13/7/1992, tại Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm T, xã Th, huyện L, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Đánh cá biển; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Hồ Thị T; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2017 đến 03/01/2018 cho bảo lãnh. Hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Trần Văn C, sinh ngày 07/11/1997, tại Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm T, xã Th, huyện L, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ph và bà Trần Thị Ch; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; không bị giam, giữ; đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Hồ Trinh Tr, (tên gọi khác: Tèo), sinh năm 1998, tại Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm T, xã Th, huyện L, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Không biết chữ; con ông Hồ Trinh Nhưong và bà Nguyễn Thị Biên; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; không bị giam, giữ; đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người bào chữa cho Hồ Trinh Tr (do bị cầm điếu bẩm sinh)*: Ông Phạm Văn Hà, Trợ giúp viên pháp lý của Tr tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật của Hồ Trinh Tr*: Bà Nguyễn Thị B (là mẹ đẻ); trú tại: Xóm T, xã Th, huyện L, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người phiên dịch cho Hồ Trinh Tr (do bị cầm điếu bẩm sinh)*: Cô Trần Thị H; nghề nghiệp: Giáo viên; công tác tại: Tr tâm dạy nghề người khuyết tật tỉnh Nghệ An; địa chỉ: Xóm 8, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị hại:

1. Hồ Sỹ T, sinh ngày 02/8/2000;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đinh Thị K (là mẹ đẻ);

Đều trú tại: Xóm Đ, xã Th, huyện L, tỉnh Nghệ An. Đều có mặt.

2. Nguyễn Sỹ B, sinh ngày 05/12/2000;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc L (là bố đẻ);

Đều trú tại: Xóm 12, xã Ng, huyện L, Nghệ An. Đều vắng mặt.

3. Trương Hải L, sinh năm 1996

Trú tại: Xóm 2, xã H, huyện L, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

4. Trần Văn Kh, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2002. Có mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Ch (là bố đẻ). Vắng mặt.

Đều trú tại: Xóm 13, xã Ng, huyện L, tỉnh Nghệ An.

- Người làm chứng:

1. Hồ Văn K, sinh năm 1992

Trú tại: Xóm T, xã Th, huyện L, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Phan Minh T, sinh năm 2002. Có mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H (là mẹ đẻ). Vắng mặt.

Đều trú tại: Xóm Th, xã Th, huyện L, tỉnh Nghệ An.

3. Bùi Hồng Q, sinh năm 1995. Trú tại: Xóm 11, xã Ng, huyện L, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

4. Vũ Văn Ph, sinh năm 1999

Trú tại: Xóm 11, xã Ng, huyện L, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 04/10/2017 Hồ Trọng D, Nguyễn Văn Tr(Tr xộp), Trần Văn C, Hồ Trinh Tr (Tr tèo), Hồ Văn K sang xã H, huyện L ăn cháo, ăn xong một số đi về trước. Trần Văn C, Hồ Trọng D, Hồ Trinh Tr về sau khi đi đến gần cầu Sơn Thọ

(giáp ranh giữa xã QTh và xã SH) thấy một tốp thanh niên đi xe máy phía sau, D nghĩ họ đang đuổi theo nên cả ba đi xe theo đường đê ven biển xã Quỳnh Thọ thì thấy nhóm thanh niên cũng đi theo. D gọi điện nói với Nguyễn Văn Tr “*Tau bị đập ngoài ni, ra đây*”. Tr hỏi đang ở mô thì D nói “*Đang ở ngoài đê, ngay cọc chóp, mi mang đồ ra đây*” (ý nói mang hung khí ra cọc chóp với mục đích để đánh nhau). Nguyễn Văn Tr xuống bếp lấy 4 con dao (2 dao nem cán bằng, 2 dao nhọn thái lan) giấu trong người và nhờ Hồ Văn Kchờ đi. D, C, Tr (tèo) đi đến ngã ba cột đèn Hải Đăng (đèn chóp) thuộc xóm Thọ Thắng, xã Quỳnh Thọ dừng lại lấy mỗi người một cây gậy bên đường đứng đợi tốp thanh niên đi qua. Khi thấy đi nhóm thanh niên đi đông người D nói với Tr (tèo), C chạy đi. D và C đi xe xuống đường làng còn Tr (tèo) do bị cầm điếc không nghe nên đứng lại. Khi nhóm thanh niên đi qua D, C quay thấy Tr ra ký hiệu bị đánh ở phía sau đầu. Cùng lúc đó Nguyễn Văn Tr(xộp), Hồ Văn K đến. Tr (xộp) đi đến chỗ D, C, Tr (tèo) đứng còn K đứng cách khoảng 5-7 mét. Tr xộp hỏi “ai bị đánh”, D nói “Tr tèo” “bọn đó đi theo hướng Diễn Châu rồi”. C, D hỏi Tr (xộp) có mang chi ra không, Tr nói “*dao*” và phát cho D 1 dao nem, C 1 dao thái, Tr tèo 1 dao thái. Một lúc sau D, Tr (xộp), C rủ nhau đi về ngủ thì một người trong nhóm nói “*Giờ ta về nếu gặp thì đánh còn không gặp thì về nhà ngủ luôn*”. Đến khoảng 01 giờ ngày 05/10/2017 D đi xe chở Nguyễn Văn Tr, K chở Hồ Trịnh Tr, C đi một mình, Nguyễn Văn Tr và D mỗi người mang theo 1 dao nem, C mang theo 1 dao nhọn gọt hoa quả và một gậy gỗ, Hồ Trịnh Tr mang theo 1 dao nhọn gọt hoa quả còn K không mang theo hung khí gì. Khi đi được khoảng 200m thì gặp nhóm thanh niên trên quay lại, D nói với mọi người “quân ni đó” (ý nói đây là những người lúc này đã đánh Hồ Trịnh Tr để những người còn lại chuẩn bị đánh nhau), cả nhóm dừng xe để chặn nhóm thanh niên đó. Xe của Trần Văn Kh chở Vũ Văn Ph đi đầu bị chặn lại, Khang bị chém một nhát vào vùng mắt trong ngón trở phải. Xe máy do Nguyễn Sỹ B cầm lái chở Bùi Hồng Q cũng bị chặn lại, Bằng bị chém một phát vào mu bàn tay trái, một phát vào cẳng tay trái, khi đưa tay lên che đầu thì bị Hồ Trịnh Tr dùng gậy đánh hai phát trúng vào cẳng tay trái nên nằm úp mặt xuống đường đê thì bị C dùng chân đạp hai phát vào người. Xe máy do Trương Hải L lái chở Phan Minh T ngồi giữa, Hồ Sỹ T ngồi sau cùng đi đến thì T bị C dùng gậy đánh 01 nhát trúng vào đầu gối bên phải, xe ngã xuống cạnh khu vực để ống nước. T bị chém một phát trúng vào vùng cẳng chân bên phải nên trườn qua ống nước xuống nương ngô trốn. Trương Hải L bị chém một phát trúng vào vùng trán kéo dài xuống má bên phải làm vỡ nhãn cầu bên phải. Quá trình đánh nhau do trời tối và không quen biết nhau nên không xác định được cụ thể Hồ Trọng D, Nguyễn Văn Tr dùng dao chém trúng ai, Trần Văn C dùng gậy đánh trúng ai. Về phía bị hại cũng không biết cụ thể ai đã đánh, chém mình nên chỉ xác định: Hồ Trọng D sử dụng 01 dao nem dài 43,4 cm làm hung khí chém một phát vào một người; Nguyễn Văn Tr sử dụng 01 dao nem dài 44 cm chém 03 phát vào người nhưng không xác định được chính xác là ai và bao nhiêu người; Trần Văn C sau khi được Nguyễn Văn Tr phát một dao nhọn nhưng không sử dụng mà cất vào người và sử dụng một gậy mang theo từ trước để đánh nhau. Hồ Trịnh Tr sau khi được phát một dao nhọn, nhưng khi đến nơi đã quăng dao và

lấy một gậy ven đường để đánh nhau. Hồ Văn K đứng cách khoảng 20m không tham gia đánh nhau. Sau đánh nhau mọi người đi về, Nguyễn Văn Tr lấy lại 3 dao (2 dao ném, 1 dao nhọn gọt hoa quả) đưa về nhà. Hậu quả những người bị thương được đưa đến trạm y tế xã Sơn Hải sơ cứu. Hồ Sỹ T bị thương vùng 1/3 trên cẳng chân lộ gân được chuyển đến bệnh viện đa khoa 115 Nghệ An điều trị nổi gân bánh chè phải. Nguyễn Sỹ B bị gãy kín 1/3 đầu dưới xương trụ cẳng tay trái được đưa đến bệnh viện đa khoa Minh An bó bột. Trương Hải L bị thương được chuyển đến bệnh viện Việt Đức Hà Nội cấp cứu điều trị.

Ngày 07/10/2017 Hồ Trọng D, Nguyễn Văn Tr ra đầu thú.

Nguyễn Sỹ B, Hồ Sỹ T có đơn yêu cầu khởi tố và đề nghị giám định tỷ lệ thương tật.

Bản giám định pháp y về thương tích số 269 ngày 13/10/2017 của Tr tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Nghệ An kết luận đối với Nguyễn Sỹ B: Vết thương sau cẳng tay trái gây gãy xương trụ hiện tại đang bó bột cẳng tay trái; vết thương mu bàn tay trái và chấn động não điều trị ổn định; Tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 13% .

Bản giám định pháp y về thương tích số 318 ngày 23/11/2017 của Tr tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Nghệ An đối với Hồ Sỹ T kết luận: Vết thương 1/3 trước trên cẳng chân phải gây đứt gân bánh chè phải đã được điều trị phẫu thuật. Hiện tại ảnh hưởng đến chức năng vận động gối phải; Tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12%.

Về dân sự: Hồ Trọng D, Nguyễn Văn Tr và gia đình đã bồi thường cho Trương Hải L 173.000.000 đồng, anh Lâm từ chối giám định, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Hồ Trịnh Tr và gia đình đã đến gặp gỡ, thăm hỏi và bồi thường thiệt hại cho Nguyễn Sỹ B nên anh Bằng không yêu cầu bồi thường gì thêm. Trần Văn Kh bị chém vào vùng mặt trong ngón trỏ phải đứt da chảy máu, từ chối đi giám định và không yêu cầu bồi thường gì nữa.

Hồ Sỹ T có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 80.300.000 đồng. Tại phiên tòa anh T và người đại diện hợp pháp yêu cầu bồi thường thêm tiền mất thu nhập của anh T trong 06 tháng là 30.000.000 đồng (5.000.000đ/tháng).

Bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 03/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An truy tố Hồ Trọng D, Nguyễn Văn Tr, Trần Văn C, Hồ Trịnh Tr về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 (điểm a, c, i khoản 1 Điều 104) Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Hồ Trọng D, Nguyễn Văn Tr, Trần Văn C, Hồ Trịnh Tr phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2, điều 104; điểm p khoản 1,2 điều 46; điều 53 BLHS năm 1999; NQ41/2017/QH14; xử phạt Hồ Trọng D, Nguyễn Văn Tr mỗi bị cáo từ 36-42 tháng tù. Áp dụng khoản 2, điều 104; điểm p khoản 1 điều 46; điều 53 BLHS năm 1999; NQ41/2017/QH14; xử phạt Trần Văn C từ 24 - 30 tháng tù. Áp dụng khoản 2, điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 điều 46; điều 53 BLHS năm 1999; điểm p khoản 1, điều 51 BLHS năm 2015; điều 60 BLHS năm 1999; NQ41/2017/QH14;

xử phạt Hồ Trịnh Tr từ 24-30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48-60 tháng.

* Về dân sự: Áp dụng Điều 587, 590 Bộ luật dân sự 2015; buộc các bị cáo Hồ Trọng D, Nguyễn Văn Tr, Trần Văn C và Hồ Trịnh Tr phải liên đới bồi thường cho anh Hồ Sỹ T 53.400.000đồng. Theo kỷ phần của từng bị cáo Hồ Trọng D, Nguyễn Văn Tr mỗi người 20.025.000đ; Trần Văn C và Hồ Trịnh Tr mỗi người phải chịu 6.675.000đ.

* Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 04 con dao và 01 chiếc gậy gỗ

* Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Người bào chữa cho Hồ Trịnh Tr đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì là người cầm đầu cầm sinh không tiếp nhận ý chí đánh nhau từ các bị cáo khác nên chỉ chịu trách nhiệm với thương tích gây ra cho anh Bằng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị áp dụng nghị quyết số 41 của Quốc hội để xét xử mức án đầu khung 24 tháng cho hưởng án treo. Về dân sự bị cáo đã bồi thường xong cho anh B.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Hồ Trọng D xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Nguyễn Văn Tr xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Trần Văn C xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Hồ Trịnh Tr thông qua phiên dịch và người đại diện bị cáo có xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và các đương sự không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hồ Trọng D, Nguyễn Văn Tr, Trần Văn C, Hồ Trịnh Tr khai nhận có tham gia đánh nhau gây ra thương tích cho các bị hại vào rạng sáng ngày 05/10/2017 tại công nước thuộc xóm Thọ Thắng, xã Quỳnh Thọ như bản cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Quỳnh Lưu truy tố là đúng, không oan sai. Đối chiếu lời khai của các bị cáo, lời khai của người bị hại là anh T, anh Bằng, anh Lâm, anh Kh và người làm chứng như anh K, anh Quân, anh Ph là phù hợp về thời gian, địa điểm và nội dung sự việc đã xảy ra. Xuất

phát từ sự nghi ngờ bị nhóm thanh niên rượt đuổi đánh nhưng không có thực, Hồ Trọng D đã điện thoại kêu gọi Nguyễn Văn Tr đưa dao ra để đánh nhau. Trước khi Nguyễn Văn Tr mang dao ra thì Hồ Trọng D, Trần Văn C, Hồ Trịnh Tr đã cùng nhau mỗi người lấy gậy gỗ bên đường để làm hung khí đánh nhau là thể hiện sự tự nguyện cùng chung ý chí hành động. Quá trình đánh nhau các bị cáo sử dụng dao, gậy đánh gây ra thương tích cho anh Bằng 13%, anh T 12%, riêng anh L và anh Kh có bị thương nhưng từ chối đi giám định nên không có kết luận về tỷ lệ thương tích. Các bị cáo cùng chung ý chí, hành động quyết liệt, sử dụng gậy và dao tấn công, vô cớ đánh gây thương tích cho nhiều người là thể hiện tính côn đồ, sử dụng hung khí nguy hiểm. Trong số các bị hại thì Trần Văn Kh là người dưới 16 tuổi được pháp luật xác định là trẻ em.

Hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra trong thời gian Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã được thông qua. So sánh, đối chiếu với quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 thì mức hình phạt của khung hình phạt tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 có cao hơn so với khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 2 Điều 7 BLHS năm 2015 thì cần áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử theo hướng có lợi cho các bị cáo. Vì vậy Hồ Trọng D, Nguyễn Văn Tr, Trần Văn C, Hồ Trịnh Tr phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” với các tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm, phạm tội đối với nhiều người, phạm tội đối với trẻ em (người dưới 16 tuổi), có tính chất côn đồ” được quy định tại các điểm a, c, d, i khoản 1 là tình tiết tăng nặng chuyển khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về tính chất mức độ hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo nhận thức rõ tính nguy hiểm khi sử dụng hung khí xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, gây mất trật tự trị an địa phương. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng hành động với thái độ liều lĩnh, táo bạo, tỏ ra coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe tính mạng người khác nên cần phải xét xử nghiêm minh để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Vụ án có đồng phạm thuộc loại giản đơn nên cần đánh giá vai trò từng bị cáo để phân hóa lên mức án phù hợp.

Hồ Trọng D là người khởi xướng, chủ mưu và thực hành. Nguyễn Văn Tr nhiệt tình hưởng ứng đi đánh nhau, chuẩn bị sẵn dao mang ra phát cho các bị cáo khác. Trong vụ án bị cáo D và Tr có vai trò chính, hung hăng, táo bạo dùng dao chém gây thương tích cho nhiều người. Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cùng với gia đình bồi thường xong thiệt hại cho anh Lâm và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; đầu thú. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Trần Văn C đồng phạm cùng chuẩn bị gậy từ đầu để đánh nhau, sử dụng gậy và mang theo dao tấn công đánh anh T, anh B. Vai trò thể hiện tích cực táo bạo nên cũng cần xử lý nghiêm bằng hình phạt tù và cần thiết cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung nhưng cũng xem xét

giảm nhẹ một phần hình phạt vì sau phạm tội đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

Hồ Trinh Tr là người khuyết tật tâm thần nhưng cùng tiếp nhận ý chí đánh nhau ngay từ đầu thể hiện ở hành vi tìm kiếm chuẩn bị gây gỗ, được phát dao để tham gia đánh nhau. Quá trình đánh nhau sử dụng gây gỗ đánh anh B. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Sau phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thể hiện đã bồi thường xong thiệt hại cho anh B và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt thuộc các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo Tr là người khuyết tật tâm thần bẩm sinh nên có thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đánh giá tính chất nghiêm trọng của vụ án đáng lẽ cũng cần cách ly Hồ Trinh Tr ra khỏi xã hội một thời gian như các bị cáo khác nhưng xét thấy bản thân bị cáo là người tâm thần bẩm sinh thuộc trường hợp người khuyết tật nặng, có ba tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1, một tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2, vai trò thấp hơn so với các bị cáo khác nên Hội đồng xét xử nhận thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo, giao chính quyền địa phương quản lý giáo dục cũng đủ khả năng tự cải tạo thành công dân tốt, không ảnh hưởng xấu đến tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm của địa phương.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trình bày tại phiên tòa thì các bị hại Nguyễn Sỹ B, Trương Hải L đã được bồi thường xong về dân sự, không ai thắc mắc yêu cầu bồi thường gì thêm, Trần Văn Kh và người đại diện quá trình điều tra không yêu cầu bồi thường gì nên Tòa án miễn xét.

Đối với yêu cầu bồi thường của anh Hồ Sỹ T. Trên cơ sở đơn đề nghị bồi thường và các tài liệu, đơn thuốc, chứng từ anh T xuất trình có tại hồ sơ và trình bày yêu cầu bổ sung về mất thu nhập của anh T và người đại diện tại phiên tòa. Căn cứ quy định tại điều 590 Bộ luật dân sự 2015 thì có cơ sở chấp nhận các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, tổn thất tinh thần, mất thu nhập gồm:

- Tiền thuốc cấp cứu tại trạm xá xã Sơn Hải, bệnh viện 115 theo các hoá đơn là 12.300.000đ.

- Tiền xe cấp cứu, đi lại các bệnh viện, về nhà các đợt tính mức 4.000.000đ;

- Bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 4.000.000đ;

- Thu nhập bị mất của bị hại và của 01 người chăm sóc trong thời gian anh T điều trị các đợt tại bệnh viện 34 ngày x 200.000đ/ngày x 2 = 13.600.000đ.

- Tổn thất tinh thần (tỷ lệ thương tật 12% ở đầu gối) tính mức 15 tháng lương cơ sở x 1.300.000đ/tháng là 19.500.000đ.

Tổng cộng các thiệt hại về sức khỏe có cơ sở để chấp nhận là 53.400.000đồng. Các khoản yêu cầu khác của anh T vì không hợp lý, hợp lệ.

Xét thấy bị cáo D, Nguyễn Văn Tr, C, Hồ Trinh Tr cùng chung ý chí hành động gây ra thiệt hại nêu trên, phía bị hại không có lỗi. Thương tích của anh T bị chém vào đầu gối, đứt gân căng chân nên cần buộc Hồ Trọng D, Nguyễn Văn Tr là người sử dụng dao trực tiếp gây thương tích phải bồi thường nhiều hơn với mức 3/4 tương ứng số tiền 40.050.000 đồng, phần còn lại 1/4 tương đương 13.350.000

đồng cần chia kỹ phần cho bị cáo C và bị cáo Hồ Trinh Tr mỗi người phải chịu 6.675.000đồng. Bị cáo Tr có tham gia lao động, có thu nhập nên bị cáo phải bồi thường cho bị hại.

[5] Về vật chứng: Bốn con dao và gậy gỗ là hung khí được các bị cáo sử dụng giá trị ít nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật thì lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đã áp dụng đối với các bị cáo sẽ hết hiệu lực thi hành.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. - Căn cứ vào khoản 2 (điểm a,c,d,i khoản 1) Điều 104; điểm b,p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt Hồ Trọng D 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2017 đến 03/01/2018.

- Căn cứ vào khoản 2 (điểm a,c,d,i khoản 1) Điều 104; điểm b,p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt Nguyễn Văn Tr 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2017 đến 03/01/2018.

- Căn cứ vào khoản 2 (điểm a,c,d,i khoản 1) Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt Trần Văn C 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 2 (điểm a,c,d,i khoản 1) Điều 104; điểm b,p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/QH14; điểm p khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Hồ Trinh Tr 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Hồ Trinh Tr cho UBND xã Th, huyện L, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 dao nem mũi bằng dài 43,5 cm; 01 dao nem mũi bằng dài 44 cm; 01 dao mũi nhọn dài 20,5cm trên cán dao có chữ KIWI; 01 dao mũi nhọn dài 20,5 cm trên cán dao có khắc chữ “Tâm”; 01 gậy bằng thân cây.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện Quỳnh Lưu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu ngày 06/4/2018).

3. Về dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự 1999; Điều 590, 587 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc Hồ Trọng D, Nguyễn Văn Tr, Trần Văn C, Hồ Trinh Tr liên đới bồi thường thiệt hại về sức khoẻ cho anh Hồ Sỹ T số tiền 53.400.000 (năm mươi ba triệu bốn trăm nghìn) đồng (chia kỷ phần cụ thể: Hồ Trọng D và Nguyễn Văn Tr mỗi người phải chịu 20.025.000 đồng; Trần Văn C và Hồ Trinh Tr mỗi người phải chịu 6.675.000 đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hồ Trọng D, Nguyễn Văn Tr, Trần Văn C, Hồ Trinh Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hồ Trọng D phải nộp 1.000.000 (một triệu) đồng.

Nguyễn Văn Tr phải nộp 1.000.000 (một triệu) đồng.

Trần Văn C phải nộp 333.000 (ba trăm ba mươi ba nghìn) đồng.

Hồ Trinh Tr phải nộp 333.000 (ba trăm ba mươi ba nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người bào chữa, người đại diện cho bị cáo và người đại diện cho bị hại có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Đương sự vắng mặt cũng có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên nhưng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan điều tra h.Q/Lưu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự h.Q/Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Q/Lưu;
- Lưu HS,VP.

Hoàng Văn Thắng